

Số: 7825/BC-TTCH

Đồng Nai, ngày 20 tháng 9 năm 2021

**BÁO CÁO NHANH**  
**Công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**  
**Đến 22h00 ngày 19/9/2021**

**I. Tình hình dịch bệnh**

**1. Số ca mắc:**

		<b>Trong ngày</b>	<b>Tăng/giảm</b>	<b>Lũy kế</b>
<b>Số ca mắc</b>		906	Tăng (1,2%)	40.922**
<b>Đang điều trị ( 20.166)</b>	<i>Tầng 3</i>	18	Tăng (12,5%)	204
	<i>Tầng 2</i>	477	Giảm (8,1%)	5.082
	<i>Tầng 1</i>	957	Tăng (2,4%)	7.053
	<i>Khác</i>			
<b>Khỏi bệnh*</b>		723	Giảm (46,1%)	20.385
<b>Tử vong*</b>		08	Tăng (300%)	382

\*Số khỏi bệnh, tử vong báo cáo theo danh sách cấp giấy ra viện và bệnh án tử vong trong ngày.

\*\*Hiệu chỉnh 25 ca bệnh trùng ngày 18/9: Biên Hòa (09), Vĩnh Cửu (09), Nhơn Trạch (06), Trảng Bom (01)

**2. Tình hình xét nghiệm:**

	<b>Trong ngày</b>	<b>Tăng/giảm</b>	<b>Lũy kế</b>
<b>Số xét nghiệm thực hiện</b>	43.604	Tăng (18,7%)	2.733.526
<b>Dương tính</b>	3.065 (906 ca mới, 2.159 theo dõi điều trị)	Tăng (67,7%)	89.801
<b>Âm tính</b>	40.260	Tăng (16,8%)	2.627.722

- 06 cơ sở xét nghiệm khẳng định trên địa bàn tỉnh: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, BVĐK Đồng Nai, BVĐK Thống Nhất, BV Quốc tế Đồng Nai, BVĐKKV Long Khánh, PKĐK An Phúc Sài Gòn.

- 03 phòng xét nghiệm được phép thực hiện xét nghiệm sàng lọc vi rút SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật Realtime RT-PCR: BV Nhi đồng Đồng Nai, PKĐK Quốc tế Stry Mỹ, PKĐK Dân Y Biên Hòa.

- Trong ngày có 3.065/43.604 mẫu xét nghiệm dương tính với SARS-CoV-2, chiếm tỉ lệ 7,0%.

### 3. Tình hình cách ly, theo dõi sức khỏe:

	Trong ngày	Đang theo dõi	Kết thúc	Lũy kế
<b>Cách ly tập trung</b>	635	10.373	18.309	28.682
<b>Cách ly tại nhà</b>	55	11.240	53.302	64.542
<b>Theo dõi sức khỏe</b>	62	4.530	21.283	25.813

Trong ngày: 426 F1 (cộng dồn: 17.794), 15 F2 (cộng dồn 31.008)

### 4. Tình hình lao động nước ngoài nhập cảnh cách ly trên địa bàn tỉnh:

- Cộng dồn: 1.681 trường hợp
- Đang thực hiện cách ly: 20 trường hợp
- Đã hoàn thành cách ly: 1.661 trường hợp

Trong đó: ghi nhận 03 trường hợp dương tính với SARS-CoV-2 (quốc tịch Ấn Độ) được cách ly ngay sau khi nhập cảnh; 34 trường hợp nhập cảnh trái phép (quốc tịch Trung Quốc).

### 5. Tình hình phòng, chống dịch tại các doanh nghiệp trong KCN

- Ca F0 trong ngày: 00 ca, lũy kế 1.780 ca F0/140.308 tổng số LĐ Doanh nghiệp thực hiện 3T
- DN có F0 trong ngày: 00 DN; Lũy kế DN 3T có F0: 63/1.122 tổng số DN thực hiện 3T.
- Điều trị khỏi: 1.240/1.780 ca F0 của doanh nghiệp thực hiện 3T, chiếm 69,66%
- Đang điều trị: 540 ca, chiếm 30,34%.
- Số doanh nghiệp 3T có ca F0 đang điều trị 31/61 Doanh nghiệp.

## II. Các hoạt động đã triển khai thực hiện

### 1. Thu dung, điều trị:

#### a) Ca bệnh ghi nhận trên địa bàn tỉnh

- Ca mắc tại cộng đồng: 40.894 ca
- Ca mắc cách ly ngay sau khi nhập cảnh: 28 ca

#### b) Tình hình điều trị trên địa bàn tỉnh

- Trong ngày, 723 bệnh nhân được xác nhận điều trị khỏi, xuất viện, bàn giao về địa phương tiếp tục theo dõi sức khỏe theo quy định; 08 ca bệnh tử vong do COVID-19.

- 144 ca là phụ nữ đang mang thai, 868 ca dưới 5 tuổi, 555 ca trên 65 tuổi và có bệnh lý nền.

- 52 ca bệnh diễn tiến nguy kịch (suy hô hấp cấp tiến triển (ARDS), suy đa tạng, sốc nhiễm trùng,...);

+ 01 ca ECMO

+ 51 ca thở máy xâm lấn

- 529 ca bệnh có diễn tiến nặng (viêm phổi nặng);

- 3.075 ca có triệu chứng nhẹ-trung bình, 8.735 ca không triệu chứng.

### **c) Phân tầng điều trị**

- Số giường cách ly theo dõi F0 không triệu chứng do các huyện/TP quản lý (Tầng 1): 14.134 giường (trông 6.123 giường).

- Số giường Bệnh viện dã chiến (Tầng 2): 6.350 giường (trông 1.252 giường)

- Số giường Hồi sức tích cực (Tầng 3): 413 giường (trông 209 giường)

*(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm)*

## **2. Hoạt động cách ly theo dõi, giám sát đối tượng:**

- Chuyển các ca dương tính có triệu chứng mới ghi nhận trong ngày về các Bệnh viện dã chiến điều trị; tiếp tục điều tra, truy vết các trường hợp liên quan để đưa vào diện cách ly, lấy mẫu, quản lý theo quy định;

- Các ca dương tính không triệu chứng, nguy cơ thấp được quản lý theo dõi tại các khu cách ly theo dõi y tế F0 của các huyện, thành phố;

- 906 ca bệnh mới ghi nhận trên địa bàn tỉnh có 19 ca sàng lọc trong cộng đồng, 491 ca trong khu phong tỏa và 396 ca trong khu cách ly. Trong đó:

+ 19 ca trong cộng đồng: ghi nhận

- 13 ca tại xã Đại Phước – Nhơn Trạch liên quan trường hợp cán bộ công an tham gia PCD dương tính;
- 04 ca tại ấp Tân Bình, xã Bình Minh - Trảng Bom phát hiện qua sàng lọc ổ dịch cộng đồng đã ghi nhận ngày 18/9;
- 01 ca tại xã Bàu Hàm 2 – Thống Nhất liên quan trường hợp nhân viên khu CLTT dương tính;
- 01 ca tại phường Tân Hiệp – Biên Hòa phát hiện qua khám sàng lọc tại BVĐK Đồng Nai.

+ 491 ca trong khu phong tỏa: Ghi nhận nhiều nhất tại phường Long Bình (44), Quang Vinh (13) – Biên Hòa; Hiệp Phước (169), Phước Thiện (15) – Nhơn Trạch, Bắc Sơn (68), Hố Nai 3 (68), Sông Trầu (65) – Trảng Bom.

- Hiện còn 185 trường hợp test nhanh, PCR mẫu gộp dương tính đang chờ kết quả khẳng định bằng phương pháp Realtime RT-PCR. Trong đó: Nhơn Trạch (140), Trảng Bom (43), Định Quán (01), Xuân Lộc (01);

- Điều tra, truy vết và chuyển cách ly tập trung các đối tượng nguy cơ, trong đó: Nhơn Trạch 317, Biên Hòa 262 (153 trường hợp test nhanh dương tính), Trảng Bom 37 trường hợp test nhanh dương tính, Xuân Lộc 07 trường hợp về từ vùng dịch.;

- Ban chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 tỉnh ban hành quyết định phê duyệt danh sách đối tượng hoàn thành cách ly, bàn giao những trường hợp đã thực hiện đủ thời gian cách ly 14 ngày và có kết quả xét nghiệm tối thiểu 03 lần âm tính với SARS-CoV-2 tại các cơ sở cách ly tập trung trên địa bàn tỉnh về địa phương tiếp tục theo dõi sức khỏe.

## **3. Hoạt động kiểm dịch y tế:**

- Kiểm dịch cảng trong ngày: 01 tàu, 21 người.

- Cộng dồn: 1.124 tàu, 21.020 người

(Đã ghi nhận: 03 trường hợp thuyền viên quốc tịch Philippin dương tính)

#### **4. Hoạt động tiêm chủng vắc xin ngừa COVID-19:**

Đang tiến khai Đợt 7,8,9 (từ ngày 01/9/2021)

- **Tổng số tiêm trong ngày: 9.982 liều.**

Trong đó: Mũi 1: 3.990 người; Mũi 2: 5.992 người.

- Tiến độ theo Kế hoạch: Đợt 7 đạt 97,53%; Đợt 8 đạt 100,23%

- Số liều vắc xin còn lại: 16.246 liều.

Đến hiện tại, trên địa bàn tỉnh đã thực hiện tiêm **1.858.406 liều** vắc xin COVID-19 cho **1.754.180 người** (chiếm tỉ lệ **77,82%** đối tượng trên 18 tuổi toàn tỉnh), trong đó có 104.226 người đã tiêm đủ liều (chiếm tỉ lệ 4,62%).

#### **5. Các hoạt động khác:**

- Duy trì hệ thống giám sát bệnh truyền nhiễm trên địa bàn tỉnh;

- Thực hiện Kế hoạch số 11102/KH-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2021 về việc Từng bước phục hồi các hoạt động kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng, đảm bảo công tác phòng, chống dịch COVID-19 tại tỉnh Đồng Nai trong tình hình mới **bắt đầu lúc 0h00 ngày 20/9/2021**. Từ ngày 16/9/2021 đến hết ngày 19/9/2021 tỉnh Đồng Nai vẫn tiếp tục thực hiện Chỉ thị 15/CT-UBND ngày 08/7/2021 của UBND tỉnh giãn cách toàn xã hội theo Chỉ thị 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, tiếp tục tăng cường thực hiện nghiêm các biện pháp trong công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo tại Công văn số 10569/UBND-KGVX ngày 31/8/2021 của UBND tỉnh.

- Ngành công an chủ trì, phối hợp ngành y tế và các ban ngành liên quan thực hiện Kế hoạch số 5990/PA-UBND ngày 01/6/2021 và Quyết định số 1861/QĐ-UBND ngày 01/6/2021 về việc triển khai lực lượng kiểm soát, phòng, chống dịch bệnh COVID-19 từ các tỉnh, thành phố khác đến địa bàn tỉnh Đồng Nai, bao gồm: 10 chốt kiểm soát cấp tỉnh (bao gồm 08 chốt đường bộ và 02 chốt đường thủy) và 12 chốt kiểm soát cấp huyện, Thực hiện khai báo y tế, kiểm tra thân nhiệt và đeo khẩu trang đối với 100% người và phương tiện, Đồng thời triển khai thực hiện Công văn số 1294/CAT-PA03 ngày 01/5/2021 về việc tăng cường kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm quy định phòng chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh;

### **III. Nhận định tình hình dịch bệnh và Kiến nghị**

#### **1. Nhận định tình hình dịch bệnh**

- Ghi nhận 19 ca trong cộng đồng tại Nhơn Trạch (13), Trảng Bom (04), Thống Nhất (01), Biên Hòa (01).

- Ghi nhận nhiều ca bệnh trong các khu phong tỏa rộng, nhiều nhất tại phường Long Bình (44), Quang Vinh (13) – Biên Hòa; Hiệp Phước (169), Phước Thiện (15) – Nhơn Trạch, Bắc Sơn (68), Hồ Nai 3 (68), Sông Trầu (65) – Trảng Bom.

- Ghi nhận một số trường hợp dương tính sau khi về từ các bệnh viện tuyến tính như BVĐK Đồng Nai, BV Nhi đồng.

- Tỷ lệ bao phủ mũi 1 vắc xin cho người trưởng thành trên địa bàn tỉnh đạt 77,82%

#### **IV. Kiến nghị**

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc lây nhiễm chéo tại các khu cách ly tập trung, bệnh viện.

- Thực hiện nghiêm việc cách ly y tế đối với các cán bộ, nhân viên tham gia phòng chống dịch.

- Thực hiện kiểm soát nghiêm, giãn cách các khu nhà trọ trong vùng phong tỏa đặc biệt là các vùng phong tỏa rộng..

- Tăng cường xét nghiệm, tầm soát, kiểm soát chặt nguồn lây từ bên ngoài ở các công ty thực hiện 3T.

- Thực hiện Kế hoạch số 11102/KH-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2021 về việc Từng bước phục hồi các hoạt động kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng, đảm bảo công tác phòng, chống dịch COVID-19 tại tỉnh Đồng Nai trong tình hình mới.

Trên đây là báo cáo nhanh công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai./.

#### **Nơi nhận:**

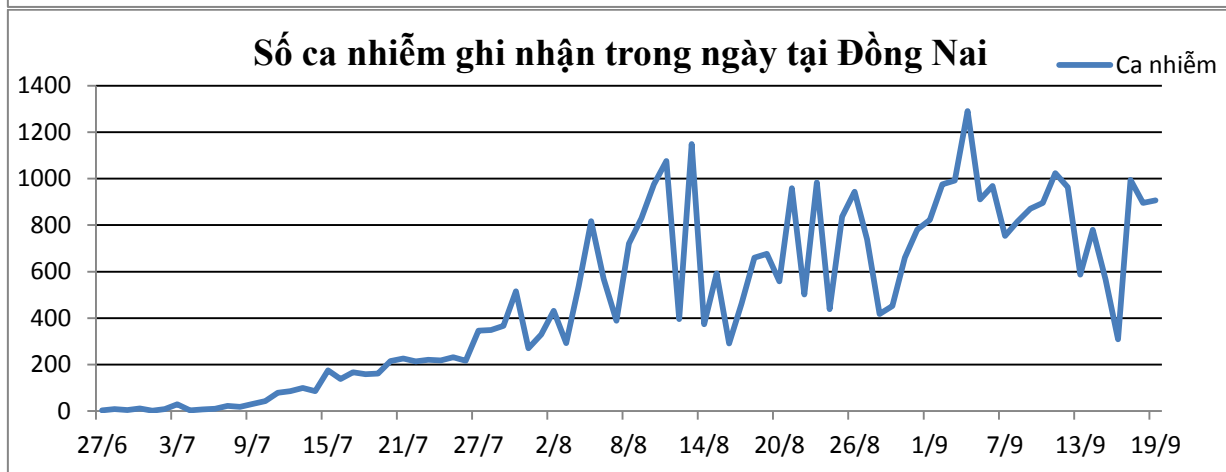
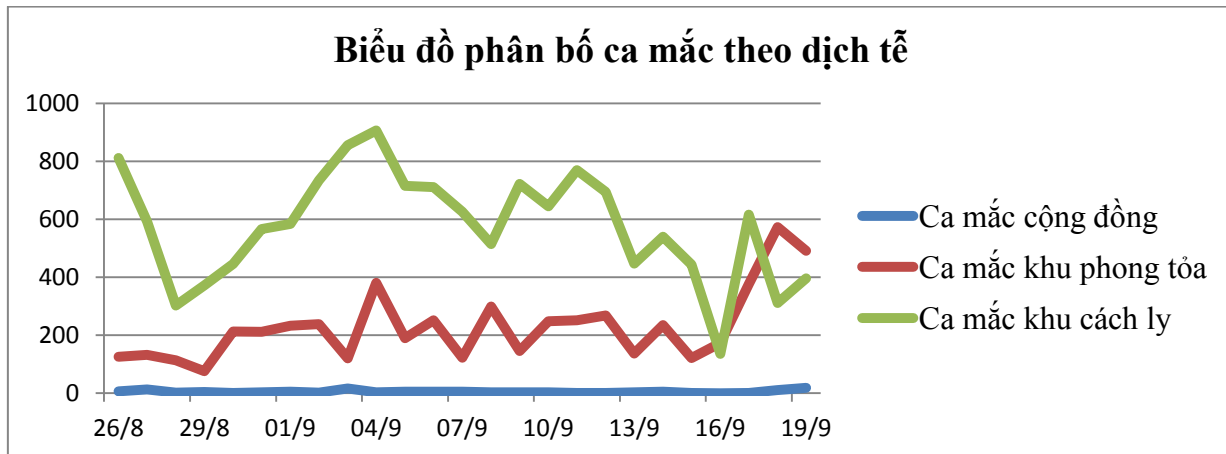
- Bộ Y tế;
- TU, UBND Tỉnh;
- BCĐ tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Website SYT;
- Lưu VT, NV.

**KT. CHỈ HUY TRƯỞNG  
PHÓ CHỈ HUY TRƯỞNG**

**GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ  
Phan Huy Anh Vũ**

**Phụ lục 1: Số ca mắc từ ngày 27/4 đến nay (đợt dịch thứ 4)**

STT	Xã/phường	Trong ngày					Lũy kế
		Số ca nhiễm mới	Tăng/giảm*	Cộng đồng	CLTT	Khu phong tỏa	
1	Biên Hòa	286	-3,1%	1	187	98	15.916
2	Nhon Trạch	222	-8,3%	13	11	198	10.009
3	Vĩnh Cửu	162	-42,8%	0	158	4	9.144
4	Trảng Bom	217	274,1%	4	34	179	3.089
5	Long Thành	0	-100%	0	0	0	842
6	Thống Nhất	8	0,0%	1	4	3	472
7	Long Khánh	0	-	0	0	0	328
8	Xuân Lộc	0	-100%	0	0	0	281
9	Định Quán	2	-	0	2	0	257
10	Cẩm Mỹ	0	-	0	0	0	198
11	Tân Phú	0	-100%	0	0	0	22
12	Ngoại tỉnh, khác	9	-	0	0	9	332
<b>Tổng cộng</b>		<b>906</b>	<b>1,2%</b>	<b>19</b>	<b>396</b>	<b>491</b>	<b>40.890</b>



**Phụ lục 2: Theo dõi ca nhiễm trong ngày**

STT	Huyện	Trong ngày (ca trong nước)							
		Tổng số Ca Mắc mới trong ngày	Sàng lọc tại cơ sở y tế	Số ca trong Khu Cách Ly	Số ca trong Khu Phong Tỏa	Sàng lọc cộng đồng			Số ca Chưa rõ nguồn lây
						Tổng	Trong đó		
					Cộng Đồng		Khu nhà trọ	Doanh nghiệp	
<b>NGUY CƠ RẤT CAO (VÙNG ĐỎ) (19)</b>									
<b>1</b>	<b>Biên Hòa</b>	<b>209</b>	<b>0</b>	<b>141</b>	<b>68</b>				
1.1	<i>An Bình</i>	<b>12</b>		7	5				
1.2	<i>Hóa An</i>	<b>1</b>		1					
1.3	<i>Long Bình</i>	<b>78</b>		34	44				
1.4	<i>Long Bình Tân</i>	<b>21</b>		20	1				
1.5	<i>Phước Tân</i>	<b>2</b>		2					
1.6	<i>Quang Vinh</i>	<b>30</b>		17	13				
1.7	<i>Tam Phước</i>	<b>30</b>		30					
1.8	<i>Tân Biên</i>	<b>14</b>		11	3				
1.9	<i>Tân Hiệp</i>	<b>14</b>		14					
1.10	<i>Tân Phong</i>	<b>5</b>		3	2				
1.11	<i>Trung Dũng</i>	<b>2</b>		2					
<b>2</b>	<b>Long Thành</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>				
2.1	<i>An Phước</i>	<b>0</b>							
2.2	<i>TT Long Thành</i>	<b>0</b>							
<b>3</b>	<b>Nhơn Trạch</b>	<b>184</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>184</b>				
3.1	<i>Hiệp Phước</i>	<b>169</b>			169				
3.2	<i>Phước Thiện</i>	<b>15</b>			15				
<b>4</b>	<b>Trảng Bom</b>	<b>133</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>133</b>				
4.1	<i>Hố Nai 3</i>	<b>68</b>			68				
4.2	<i>Sông Trầu</i>	<b>65</b>			65				









**Phụ lục 3: Ca bệnh tử vong do COVID-19 mới ghi nhận**

S T T	Họ Tên	Năm sinh		Nơi ghi nhận	Địa chỉ	Ngày tử vong	Nguyên nhân tử vong
		Nam	Nữ				
01	T.T.N		1933	BVTN	KP2- Trung Dũng- Biên Hòa	18/9/21	Viêm phổi nguy kịch biến chứng suy đa cơ quan- Tổn thương não/ THA - ĐTĐ Type2
02	Đ.T.D.H		1982	BVTN	khu phố 7, P.Thống Nhất, Biên Hòa	18/9/21	viêm phổi mức độ nguy kịch do SARS coV 2 bội nhiễm, tràn khí màng phổi 2 bên, đái tháo đường.
03	P.H.D		1992	BVTN	Xã Long Thọ, Huyện Nhơn Trạch	18/9/21	Viêm phổi mức độ nguy kịch do SARS - CoV -2 biến chứng ARDS – Béo phì
04	H.P.H	1975		BVTT TW2	Áp Suối Cát 2, xã Suối Cát, huyện Xuân Lộc,	18/9/21	Đột tử (nghi nhồi máu cơ tim)/ Covid 19 xác định ngày thứ 15/ Tâm thần phân liệt./
05	N.N.T	1966		BVLT	Giồng Ông Đông, Phú Đông, Nhơn Trạch,	18/9/21	Ngừng tuần hoàn không hồi phục/ Viêm phổi nặng do nhiễm SARS Cov-2
06	Đ.T.Q		1977	BVLT	Hiệp Phước, Nhơn Trạch,	18/9/21	Suy hô hấp suy tuần hoàn/ Nhiễm trùng huyết/ Viêm phổi do nhiễm SARS CoV- 2/ TD Thuyên tắc phổi
07	C.T.K	1973		BVDN	Long bình Taón, TP Biên Hòa	18/9/21	Ngừng tuần hoàn không hồi phục/ Viêm phổi nặng do nhiễm SARS Cov-2/ Suy thận vấp, tăng Kali máu
08	L.T.P.T		1982	BVDN	P.Quyết Thắng TP Biên Hòa	18/9/21	Ngừng tuần hoàn không hồi phục/ Choáng tim Nhồi máu cơ tim cấp / Viêm phổi nặng do nhiễm SARS Cov-2/

**Phụ lục 4: Tiến độ tiêm ngừa vắc xin COVID-19 trên địa bàn tỉnh**

	<b>Tổng tiêm</b>	<b>Mũi 1</b>	<b>Mũi 2</b>	<b>PU' nhẹ</b>	<b>PU' nặng</b>	<b>Số liều KH</b>	<b>Tỉ lệ hoàn thành</b>
<b>Đợt 1</b>	20.376	20.376	0	7.407	4	17.450	116,77%
<b>Đợt 2</b>	35.525	35.217	308	8.152	8	28.980	122,58%
<b>Đợt 3</b>	24.918	5.793	19.125	1.548	4	21.000	118,66%
<b>Đợt 4</b>	340.272	299.110	41.162	1.823	8	316.160	107,63%
<b>Đợt 5</b>	172.103	146.210	25.893	875	0	157.000	109,62%
<b>Đợt 6</b>	277.822	275.977	1.845	9	0	265.210	104,76%
<b>Đợt 7</b>	668.110	667.159	951	6.675	0	686.590	97,31%
<b>Đợt 8</b>	301.273	294.975	6.298	288	0	307.250	98,05%
<b>Đợt 9</b>	3.125	2.923	202	0	0	515.500	0,61%
<b>Khác</b>	4.900	2.450	2.450	0	0	4.900	100,00%
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.848.424</b>	<b>1.750.190</b>	<b>98.234</b>	<b>26.777</b>	<b>24</b>	<b>2.320.040</b>	<b>79,67%</b>

**Phụ lục 5: Tình hình điều trị F0 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

TT	Cơ sở	Giường kế hoạch COVID	Giường thực kê COVID (con số chính xác)	Số CA + mới trong ngày (24h)	Xuất viện trong ngày (24h)	Chuyển viện trong ngày	Tử vong trong ngày (24h)	Số ca đang điều trị	Cộng dồn			Số ca đang điều trị, trong đó					Phụ nữ có thai	BN < 5 tuổi	< 65 tuổi và không có bệnh lý nền	> 65 tuổi và có bệnh lý nền	Khả năng còn tiếp nhận	
									Chuyển viện	Tử vong	Xuất viện	HFNC	Thở máy		Thở oxy	Có triệu chứng (ho, sốt, đau họng...)						Không triệu chứng
													Không xâm lần (CPAP)	Xâm lần								
<b>TẦNG 3</b>																						
1	BVĐN/ HSTC	40	40	3	0	1	2	30		128		5		20	5			1			10	
2	BVTN/TTHSTC	400	200	12	0	1	3	104	101	151	13	24	6	30	31			0	0	77	27	96
3	BVĐKKVLK/HSTC	100	40	0	0	0	0	14	52	34	18	0	0	1	13	0	0	1	0	6	1	26

4	BVĐKKVLT	100	100	2	0	1	0	45	37	33	0	9	4	1	31		0	0	0	37	8	55
5	BV Nhi ĐN	20	10					0														
6	BV Định Quán	60	11	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	11
7	BV Phôi																					
8	BV QTCTCH SG-ĐN																					
9	BV Đồng Nai 2	10	12	1	0	1	0	12	0	0	0	5	0	0	7	12	0	1	0	3	8	0
10	Trung tâm Y tế Vĩnh Cửu																					
11	BV Cao su Đồng Nai																					
<b>Tổng cộng (tầng 3)</b>		<b>730</b>	<b>413</b>	<b>18</b>	<b>0</b>	<b>4</b>	<b>5</b>	<b>204</b>	<b>191</b>	<b>346</b>	<b>31</b>	<b>43</b>	<b>10</b>	<b>52</b>	<b>87</b>	<b>12</b>	<b>0</b>	<b>3</b>	<b>0</b>	<b>123</b>	<b>44</b>	<b>209</b>

## TẦNG 2

1	Bệnh viện dã chiến số 1	350	285	2	39	0	0	186	20	1	928	1	0	0	4	77	109	3	13	166	4	99
2	Bệnh viện dã chiến số 2	350	350	49	16	2	0	247	82	0	887	0	0	0	4	105	150	7	16	130	15	100
3	Bệnh viện dã chiến số 3	550	500	9	4	2	0	486	58	0	1399	0	0	0	21	50	415	11	17	395	88	15
4	Bệnh viện dã chiến số 4	360	345	19	20	0	0	302	62	0	1173	0	0	0	9	52	250	0	36	266	5	43
5	Bệnh viện dã chiến số 5	300	316	25	21	1	0	161	31	0	876	0	0	0	6	60	101	3	25	12	17	
6	Bệnh viện dã chiến số 6	1200	1090	113	89	0	0	679	90	0	3453	0	0	0	28	228	423	16	44	603	15	331
7	Bệnh viện dã chiến số 7	730	700	50	85	0	0	596	111	1	2166	0	0	0	8	278	310	9	37	534	16	104
8	Bệnh viện dã chiến số 8	650	635	8		1	0	609	27	0	1095	0	0	0	18	169	422	9	59		17	26
9	Bệnh viện dã chiến số 9	1000	662	96	0	0	0	492	18	0	1087	0	0	0	11	193	288	5	30	436	5	170
10	<b>Bệnh viện dã chiến số 10</b>	<b>850</b>	<b>807</b>	<b>63</b>	<b>23</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>684</b>	<b>47</b>	<b>0</b>	<b>1487</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>24</b>	<b>110</b>	<b>574</b>	<b>2</b>	<b>56</b>	<b>610</b>	<b>18</b>	<b>123</b>
11	Bệnh viện Da liễu	150	150	0	1	0	0	126	20	0	411	0	0	0	4	28	98	0	11	120	6	0
12	Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai	150	74	7	8	3	0	69	81	12	150	2	0	0	35	30	10	5	0	10	15	5
13	Bệnh viện Nhi đồng	110	60	17	2	11	0	55							3	28	24		19	35	1	0
14	Bệnh viện ĐKKV Long Thành	150	150	0	9	0	0	84	0	0	51	0	0	0	28	56	0	2	1	60	24	66
15	Bệnh viện ĐKKV Định Quán	60	30	0	0	0	0	15	3	0	8	0	0	0	3	3	12	0	1	0	0	15
16	Bệnh viện Phôi	60	11	0	0	0	0	3	0	3	0	1	0	0	1	0	1	0	0	0	1	
17	Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai 2	40	57	2	0	1	0	57	99	0	98	61	0	0	7	39	16	3	3	34	17	0
18	Bệnh viện ĐH Y Dược	35	35	5	7	0	0	23				0	0	0	3	10	10	0	3	10	0	12

	Shing Mark																					
19	Trung tâm Y tế Vĩnh Cửu	20	65	10	0	0	0	54	24	1	54	0	0	0	0	36	18	2	1	51	0	11
20	Khoa Nhiệt đới BVTN	12	12	2	0	0	0	12	9	0	24	0	0	0	5	7	5	1	0	7	0	0
21	Bệnh viện Tâm thần TW 2	400	200	0	0	0	0	278	2	1	0	0	0	0	1	199	78	0	0	266	12	0
<b>Tổng cộng (tầng 2)</b>		<b>7127</b>	<b>6334</b>	<b>477</b>	<b>324</b>	<b>22</b>	<b>0</b>	<b>5082</b>	<b>782</b>	<b>18</b>	<b>15347</b>	<b>65</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>222</b>	<b>1559</b>	<b>3236</b>	<b>78</b>	<b>372</b>	<b>3479</b>	<b>264</b>	<b>1252</b>

**TẦNG 1**

1	Biên Hòa	4234	3808	707	129	19	0	2983	663	12	2650	0	0	0	10	872	1918	15	211	2395	195	696
2	Long Khánh	432	432	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0	0	2	0	430
3	Vĩnh Cửu	5790	5660	219	50	52	0	1611	1199	3	4486	0	0	0	0	88	1523	15	105	1513	13	2845
4	Định Quán	100	89	1	0	0	0	22	42	0	56	0	0	0	0	16	6	0	1	21	0	67
5	Tân Phú	60	60	0	0	0	0	0	0	0	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	60
6	Trảng Bom	876	871	24	46	15	0	524	535	1	1.116	0	0	0	0	66	458	8	30	483	3	315
7	Thống Nhất	130	140	0	0	4	0	14	41	0	0	0	0	0	0	0	14	1	2	13	1	130
8	Xuân Lộc																					
9	Cẩm Mỹ	500	200	1	0	0	0	10	2	0	22	0	0	0	0	2	8	0	0	6	0	190
10	Long Thành	250	250	5	7	1	0	113	30	0	468	0	0	0	0	0	113	1	14	109	4	137
11	Nhơn Trạch	3230	3210	0	0	219	0	1957	0	0	0	0	0	0	40	460	1457	23	133	1793	31	1253
	<b>TỔNG CỘNG (Tầng 1)</b>	<b>15602</b>	<b>14720</b>	<b>957</b>	<b>232</b>	<b>310</b>	<b>0</b>	<b>7053</b>	<b>2512</b>	<b>16</b>	<b>7687.116</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>50</b>	<b>1504</b>	<b>5499</b>	<b>63</b>	<b>496</b>	<b>6335</b>	<b>247</b>	<b>1253</b>
	<b>TỔNG TẦNG (3+2+1)</b>	<b>23459</b>	<b>21467</b>	<b>1452</b>	<b>556</b>	<b>336</b>	<b>5</b>	<b>12339</b>	<b>3485</b>	<b>380</b>	<b>23065.116</b>	<b>108</b>	<b>10</b>	<b>52</b>	<b>359</b>	<b>3075</b>	<b>8735</b>	<b>144</b>	<b>868</b>	<b>9937</b>	<b>555</b>	<b>2714</b>